

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

---

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ  
THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng**

**Mã số:60.34.20**

**TÓM TẮT  
LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2014**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. ĐOÀN HỒNG LÊ**

Phản biện 1: PGS.TS. Hoàng Tùng

Phản biện 2: GS.TS. Dương Thị Bình Minh

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 27 tháng 9 năm 2014.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh rằng: thuế ra đời là tất yếu gắn liền với sự ra đời, tồn tại của Nhà nước. Trong quá trình phát triển của mình, Nhà nước dùng quyền lực chính trị vốn có để huy động, tập trung nguồn của cải xã hội thông qua hình thức đóng góp bắt buộc được gọi là thuế. Trong cấu trúc hệ thống thuế của mỗi quốc gia, thuế NK là một trong những sắc thuế quan trọng, vừa là nguồn động viên cho ngân sách, vừa là công cụ để điều tiết sản xuất trong nước, đồng thời cũng là đòn bẩy thúc đẩy kinh tế trong nước và thương mại quốc tế phát triển. Để phát huy tối đa vai trò của thuế NK, nhà nước cần có những chính sách, quy định, công cụ phù hợp để quản lý thuế NK có hiệu quả.

Thời gian qua công tác quản lý thuế NK ở nước ta nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nói riêng đã đạt được những kết quả đáng khích lệ; tuy nhiên vẫn còn những tồn tại như: tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế và gian lận thương mại còn khá phổ biến; hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành chính sách thuế đối với hàng hoá NK chưa được coi trọng đúng mức nên hiệu quả quản lý thuế không cao, sự bình đẳng và công bằng về nghĩa vụ thuế cũng chưa được đảm bảo...

Với mong muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài: *“Hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam”* làm hướng nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài**

Mục tiêu nghiên cứu của luận văn là tìm ra các giải pháp góp phần hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

## **3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong thời gian 5 năm từ năm 2009 đến năm 2013. Các giải pháp đề xuất có ý nghĩa trong 6 năm tiếp theo.

### **\* Câu hỏi nghiên cứu.**

a. Công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam được thực hiện như thế nào? Có những điểm mạnh và hạn chế nào? Những nguyên nhân nào dẫn đến những hạn chế đó?

b. Cần tăng cường những giải pháp gì để hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới?

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng đồng bộ các phương pháp tổng hợp, thống kê, so sánh, phân tích ...kết hợp lý luận với thực tiễn; đồng thời tham khảo có chọn lọc, kế thừa các công trình khoa học đã công bố của các tác giả có liên quan đến đề tài.

## **5. Kết cấu của luận văn**

*Chương 1:* Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý thuế NK của cơ quan Hải quan.

*Chương 2:* Thực trạng công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

*Chương 3:* Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

**\* Ý nghĩa khoa học của luận văn**

- Hệ thống hóa lý luận về thuế quan và công tác quản lý thuế NK của cơ quan Hải quan trong điều kiện hội nhập quốc tế.

- Tìm hiểu kinh nghiệm quản lý thuế NK của một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố và rút ra bài học kinh nghiệm trong quản lý thuế NK cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

- Đánh giá toàn diện thực trạng quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2009-2013.

- Nêu lên những quan điểm cơ bản cần quán triệt trong quản lý thuế NK trong điều kiện hội nhập quốc tế. Từ đó đề xuất các giải pháp cơ bản và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong những năm tiếp theo.

**6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

Đề tài về quản lý thuế, thu thuế XK, thuế NK đã và đang được nhiều tổ chức, cá nhân nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhìn chung, các công trình, đề tài đều có đề cập ở những mức độ nhất định về thuế, quản lý thuế, chống thất thu thuế XK, thuế NK của ngành Hải quan. Tuy nhiên, chưa có công trình khoa học nào dưới dạng luận văn thạc sỹ và luận án tiến sỹ nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện về đề tài quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong bối cảnh toàn ngành Hải quan đang áp dụng phương pháp quản lý hiện đại - từ thủ tục hải quan điện tử đến thông quan tự động trong năm 2014. Do vậy, tác giả đã chọn đề tài làm luận văn thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng.

## CHƯƠNG 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

#### 1.1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

##### 1.1.1. Thuế quan

###### *a. Khái niệm*

**Thuế quan** là loại thuế gián thu đánh vào hàng hóa XNK khi đi qua lãnh thổ của một quốc gia theo quy định phải chịu thuế.

###### *b. Các loại thuế quan*

Thuế quan gồm hai loại chủ yếu: thuế quan tài chính và thuế quan bảo hộ.

###### *c. Tác động của thuế quan*

\* Tác động tích cực

\* Tác động tiêu cực

##### 1.1.2. Thuế nhập khẩu

###### *a. Khái niệm*

**Thuế NK** là khoản thuế đánh vào hàng hóa NK được phép giao thương qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam; hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới; hàng hóa từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước và hàng hóa mua bán, trao đổi khác được coi là hàng hóa NK.

###### *b. Đặc điểm của thuế nhập khẩu*

Thuế NK có những đặc điểm riêng sau:

- Thuế NK chỉ đánh vào hàng hoá được phép NK qua biên giới của một nước.

- Thuế NK là một loại thuế gián thu. Nhà nước sử dụng thuế NK để điều chỉnh hoạt động ngoại thương thông qua việc tác động

vào cơ cấu giá cả của hàng hóa NK.

**c. Vai trò của thuế nhập khẩu**

- Thuế NK góp phần kiểm soát hàng hóa NK.
- Thuế NK góp phần bảo hộ sản xuất trong nước.
- Thuế NK góp phần huy động nguồn lực tài chính cho NSNN.

**d. Phân loại thuế NK**

Xét trên phương diện kỹ thuật thu thì thuế NK có các loại sau:

- Thuế NK tính theo tỷ lệ
- Thuế NK tính theo đơn vị
- Thuế NK kết hợp giữa tính theo tỷ lệ và tính theo đơn vị
- Thuế NK biến thiên

**1.1.3. Quản lý thuế nhập khẩu của cơ quan Hải quan**

**a. Khái niệm quản lý**

Thuật ngữ quản lý được sử dụng khi nói tới các hoạt động và một loạt các nhiệm vụ mà người quản lý phải liên tục đảm nhận và giải quyết. Đó là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ huy, phối hợp và kiểm tra.

**b. Khái niệm quản lý thuế nhập khẩu**

**Quản lý thuế NK** là quản lý hành chính nhà nước về thuế NK, bao gồm cả việc tổ chức, quản lý, điều hành quá trình thu, nộp thuế NK, hay nói cách khác đó là hoạt động chấp hành của cơ quan Hải quan trong quản lý thu, nộp thuế cho Nhà nước từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động NK hàng hóa.

**c. Vai trò của công tác quản lý thuế nhập khẩu**

- Giúp kiểm soát hàng hóa NK.
- Giúp đảm bảo nguồn thu cho NSNN.
- Góp phần bảo hộ sản xuất trong nước.
- Góp phần hạn chế tối đa các hành vi vi phạm pháp luật về

thuế.

- Góp phần thực hiện các chính sách đối ngoại.

#### ***d. Chủ thể quản lý thuế nhập khẩu***

Cơ quan Hải quan các cấp là chủ thể duy nhất chịu trách nhiệm thực thi nhiệm vụ quản lý thuế NK.

\* Chức năng của cơ quan Hải quan

\* Nhiệm vụ của cơ quan Hải quan

\* Vai trò của cơ quan Hải quan

\* Phạm vi địa bàn hoạt động của cơ quan Hải quan

## **1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN**

### **1.2.1. Quản lý khai thuế, nộp thuế nhập khẩu**

Quản lý khai thuế tại cơ quan hải quan là quá trình công chức Hải quan tiếp nhận hồ sơ hải quan, kiểm tra các tiêu chí khai báo liên quan đến việc tính thuế NK (giá tính thuế NK, thuế suất thuế NK, mã số hàng hóa, xuất xứ hàng hóa...), kiểm tra sự phù hợp giữa các loại chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan và việc khai báo của doanh nghiệp, đăng ký tờ khai cho doanh nghiệp; xác định chính xác số thuế phải nộp thông qua công tác kiểm tra thực tế hàng hóa; ra quyết định ấn định thuế nếu xác định doanh nghiệp khai báo chưa chính xác hoặc không trung thực; thực hiện công tác kế toán theo dõi thu nộp tiền thuế của đối tượng nộp thuế.

Quản lý nộp thuế là quá trình cơ quan Hải quan thực hiện các phương pháp, biện pháp theo dõi, đánh giá, quản lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền thuế vào NSNN.

### **1.2.2. Quản lý hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế nhập khẩu**

*Hoàn thuế* là việc cơ quan Hải quan hoàn trả lại khoản thuế NK đã thu của đối tượng nộp thuế



*Miễn thuế* là việc thực hiện không thu thuế của đối tượng nộp thuế.

*Giảm thuế* là việc cơ quan Hải quan thực hiện giảm số tiền thuế phải nộp cho đối tượng nộp thuế theo quy định.

### **1.2.3. Quản lý thông tin về người nộp thuế nhập khẩu**

Để quản lý người nộp thuế NK trong điều kiện áp dụng cơ chế tự khai, tự nộp thuế, áp dụng QLRR trong quản lý hải quan và tiến tới thông quan tự động thì vấn đề thông tin về người nộp thuế đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Thông tin về người nộp thuế phải được thu thập, xây dựng thành hệ thống. Cơ quan Hải quan thực hiện việc thu thập thông tin về người nộp thuế NK để phục vụ cho công tác đánh giá việc tuân thủ pháp luật Hải quan, pháp luật thuế và áp dụng các chế độ, chính sách quản lý, chính sách thuế đối với hàng hóa NK.

### **1.2.4. Kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế nhập khẩu**

Công tác KTSTQ, thanh tra thuế NK được thực hiện sau khi hàng hóa đã được thông quan trên cơ sở phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến người NK, đánh giá việc chấp hành pháp luật của người nộp thuế, xác minh và thu thập chứng cứ để xác định hành vi vi phạm pháp luật về thuế NK. Cơ quan Hải quan các cấp thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan về thuế NK theo thẩm quyền quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

### **1.2.5. Cường chế thi hành Quyết định hành chính về thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế nhập khẩu**

Khi đã hết thời hạn nộp thuế NK, thời hạn nộp tiền phạt vi phạm hành chính về thuế trong lĩnh vực hải quan, thời hạn gia hạn

nộp thuế NK mà người nộp thuế không nộp thuế NK, nộp tiền phạt vi phạm hành chính thì cơ quan Hải quan sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế để buộc người nộp thuế phải nộp đủ tiền thuế, tiền phạt vào NSNN.

Các hành vi vi phạm pháp luật về thuế NK là tội phạm (buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế) sẽ bị áp dụng các chế tài hình sự. Các hành vi vi phạm pháp luật về thuế NK không phải là tội phạm (vi phạm về thủ tục thuế, khai sai, khai thiếu thuế, trốn thuế, gian lận thuế...) sẽ bị xử lý hành chính.

### **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN**

#### **1.3.1. Các tiêu chí đánh giá kết quả công tác quản lý thuế nhập khẩu của cơ quan Hải quan**

- Tập trung huy động đúng, đầy đủ và kịp thời các khoản thu cho NSNN.

- Chuyên nghiệp hóa và minh bạch hóa hoạt động quản lý, tối thiểu hóa chi phí quản lý của Nhà nước (cơ quan Hải quan) và chi phí tuân thủ của người nộp thuế NK.

- Phát huy tốt nhất vai trò của công cụ thuế trong nền kinh tế thị trường như: ổn định kinh tế vĩ mô, điều tiết các hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu đã định của Nhà nước trong từng thời kỳ.

- Tăng cường sự tuân thủ pháp luật thuế NK của người nộp thuế một cách đầy đủ, kịp thời và tự nguyện theo các quy định của luật thuế NK.

- Góp phần đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các chủ thể nộp thuế khác nhau trong thực hiện nghĩa vụ thuế NK đối với Nhà

nước, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực thúc đẩy kinh tế tăng trưởng và phát triển.

### **1.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế nhập khẩu của cơ quan Hải quan**

#### ***a. Nhóm nhân tố chủ quan***

\* Năng lực, trình độ, đạo đức, phẩm chất của đội ngũ cán bộ công chức Hải quan

\* Tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục hải quan

\* Tính chuyên nghiệp của cơ quan Hải quan

\* Mức độ trang bị phương tiện kỹ thuật của cơ quan Hải quan.

#### ***b. Nhóm nhân tố khách quan***

\* Hệ thống chính sách thuế NK của quốc gia.

\* Sự tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

\* Sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

## **1.4. KINH NGHIỆM QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU CỦA MỘT SỐ CƠ QUAN HẢI QUAN ĐỊA PHƯƠNG**

**1.4.1. Kinh nghiệm quản lý thuế nhập khẩu của Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh**

**1.4.2. Kinh nghiệm quản lý thuế nhập khẩu của Cục Hải quan TP. Hà Nội**

**1.4.3. Kinh nghiệm quản lý thuế nhập khẩu của Cục Hải quan TP. Hải Phòng**

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Những vấn đề đã nêu trong Chương 1 là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế NK cho Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong Chương 2 và Chương 3.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM

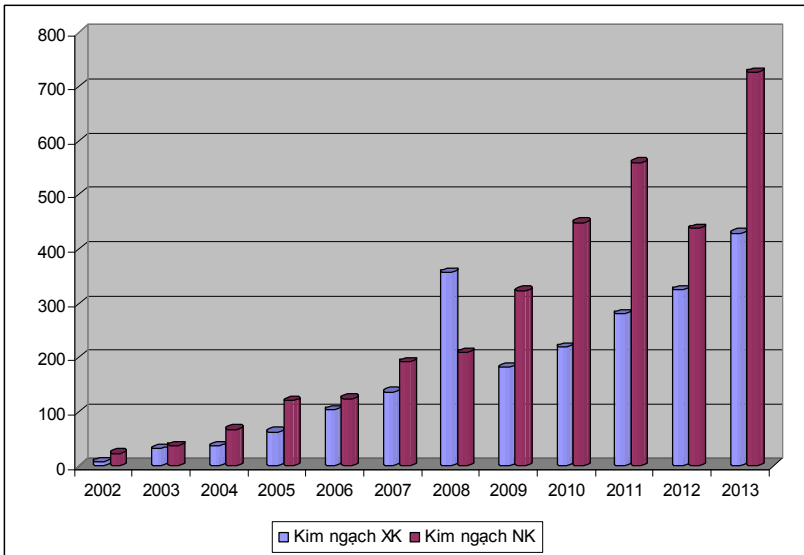
#### 2.1. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NAM

##### 2.1.1. Đặc điểm tự nhiên và kinh tế, xã hội

Điều kiện tự nhiên và tài nguyên đa dạng, phong phú cùng với vị trí địa lý thuận lợi tạo cho Quảng Nam có điều kiện hình thành một cơ cấu kinh tế lãnh thổ đa dạng và có nhiều lợi thế trong giao lưu kinh tế và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

##### 2.1.2. Đặc điểm hoạt động xuất nhập khẩu

Đơn vị tính: triệu USD



***Biểu đồ 2.1: Kim ngạch XNK trên địa bàn tỉnh Quảng Nam  
từ năm 2002 đến năm 2013***

## **2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM**

### **2.2.1. Giới thiệu về Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam**

Ngày 04 tháng 7 năm 2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 87/2002/QĐ-TTg thành lập Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

Ngày 20/8/2002, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam chính thức đi vào hoạt động.

#### ***a. Tổ chức bộ máy Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam***

- Ban Lãnh đạo Cục gồm: 01 đ/c Cục trưởng và 02 đ/c Phó Cục trưởng.

- 02 đơn vị Phòng tham mưu giúp việc Cục trưởng (Văn phòng và Phòng Nghiệp vụ); 04 Chi cục Hải quan (Chi cục Hải quan KCN Điện Nam Điện Ngọc; Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Kỳ Hà; Chi cục Hải quan cửa khẩu Nam Giang; Chi cục KTSTQ) và 01 Đội Kiểm soát Hải quan.

#### ***b. Tổ chức bộ máy thực hiện công tác quản lý thuế nhập khẩu tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan Quảng Nam***

Tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu và Chi cục Hải quan ngoài cửa khẩu, tổ chức bộ máy thực hiện công tác quản lý thuế được sắp xếp theo các bước thực hiện quy trình thủ tục hải quan.

### **2.2.2. Thực trạng công tác quản lý thuế nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam**

#### ***a. Thực trạng quản lý khai thuế, nộp thuế NK***

Giai đoạn năm 2009 trở về trước, hồ sơ hải quan của doanh nghiệp được tiếp nhận thủ công tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

Tuy nhiên, đến năm 2010, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam chủ

động triển khai mạng khai báo từ xa. Tiếp đến là thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử vào cuối năm 2012.

Đến thời điểm hiện nay, qua thời gian vận hành thử nghiệm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã chính thức triển khai Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS từ ngày 19/5/2014.

**Bảng 2.3: Số lượng doanh nghiệp làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2009-2013**

Năm	Tổng số DN làm thủ tục hải quan	Tổng số tờ khai hải quan được đăng ký
2009	133	10.050
2010	136	11.430
2011	136	13.729
2012	156	13.503
2013	157	17.606

*Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.*

***b. Thực trạng công tác quản lý hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế nhập khẩu***

Tại mỗi Chi cục trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, công tác công tác hoàn thuế được giao cho 01 đến 02 công chức phụ trách. Các công chức này cũng kiêm nhiệm công tác kế toán thuế, công tác thanh khoản hồ sơ đối với nguyên liệu, vật tư NK để sản xuất hàng hóa XK.

***c. Thực trạng quản lý thông tin về người nộp thuế nhập khẩu***

Hiện nay, tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam chưa có Phòng Quản lý rủi ro chuyên trách nên công tác thu thập thông tin và quản lý rủi ro được giao phòng Nghiệp vụ đảm nhiệm với 03 cán bộ, trong

đó 01 lãnh đạo phụ trách và 02 công chức kiêm nhiệm. Tại các Chi cục có 01 công chức thực hiện theo dõi công tác này (cũng là kiêm nhiệm chứ không phải là chuyên trách).

**d. Thực trạng công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế NK**

**Bảng 2.10. Số liệu thu thuế qua công tác phức tập hồ sơ hải quan và kiểm tra sau thông quan Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2009-2013**

Năm	Tổng số tờ khai được phức tập	Số cuộc KTSTQ		Số tiền thu nộp NSNN từ công tác phức tập và KTSTQ (tỷ đồng)
		Tại trụ sở Hải quan	Trụ sở doanh nghiệp	
2009	9.045	5	0	0,49
2010	10.516	6	0	1,06
2011	12.768	7	1	7,86
2012	12.963	10	3	7,87
2013	17.254	12	4	1,69

*Nguồn: Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.*

Tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, do chưa có phòng Thanh tra nên công tác thanh tra do Bộ phận Thanh tra (thuộc Văn phòng Cục) thực hiện. Bộ phận này vừa có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra trong nội bộ Cục, thanh tra chuyên ngành tại trụ sở doanh nghiệp vừa trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, thanh tra chuyên ngành.

Từ năm 2009 đến nay, tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam không phát sinh trường hợp khiếu nại thuộc thẩm quyền của Cục

trường, không có vụ việc tố cáo.

***đ. Thực trạng công tác cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế nhập khẩu***

Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam thường xuyên áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế (như trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại các ngân hàng thương mại, dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa NK) để buộc người nộp thuế phải nộp đủ tiền thuế, tiền phạt vào NSNN. Kết quả là đã giảm số nợ quá hạn qua các năm.

**2.3. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM**

**2.3.1. Đánh giá hiệu quả công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam theo hệ thống tiêu chí**

Nhìn chung, trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý thuế NK. Đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời thuế NK vào NSNN, thu thuế đạt và vượt chỉ tiêu được giao; minh bạch và chuyên nghiệp hóa hoạt động quản lý, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, đảm bảo sự công bằng trong nghĩa vụ nộp thuế giữa các doanh nghiệp, tạo động lực cho việc tăng trưởng hoạt động XNK trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

**2.3.2. Những điểm mạnh và hạn chế trong công tác quản lý thuế NK**

***a. Điểm mạnh***

Đội ngũ CBCC của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam tuy ít về số lượng nhưng chất lượng tương đối đồng đều, đa số CBCC được



tuyên dụng đều đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng với những chuyên ngành phù hợp theo yêu cầu.

Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục hải quan theo mô hình tổ chức bộ phận chức năng, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận được phân định rõ ràng, không chồng chéo, thể hiện tính chuyên môn hóa cao. Quy trình thủ tục được thực hiện tương đối chặt chẽ.

Trong toàn bộ các khâu quản lý thuế đã được ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, hạ tầng mạng thông tin không ngừng được nâng cấp, cải tạo

***b. Hạn chế trong công tác quản lý thuế nhập khẩu, nguyên nhân***

\* Công tác quản lý khai thuế, nộp thuế nhập khẩu

Việc kiểm tra xác định chính xác mã số hàng hóa, kiểm tra C/O còn yếu; Công tác kiểm tra trị giá tính thuế còn chưa chú trọng đúng mức; Nhiều doanh nghiệp khai báo sai tên hàng, số lượng, mã số, trị giá, xuất xứ hàng hóa..., nộp thuế chưa đúng chương, khoản, mục lục ngân sách. Công tác quản lý nợ thuế chưa được phân công cho cán bộ chuyên quản. Thu đòi nợ thuế thuộc diện cưỡng chế, chây ì chưa hiệu quả. Quản lý đối với loại hình hàng hóa nhập sản xuất xuất khẩu còn gặp nhiều khó khăn.

\* Công tác quản lý hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế nhập khẩu

Quản lý miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định cho các dự án còn nhiều lúng túng.

\* Công tác quản lý thông tin về người nộp thuế

Thu thập thông tin hồ sơ quản lý doanh nghiệp chưa đạt chỉ tiêu theo yêu cầu. Các Chi cục chưa chú trọng thu thập và cập nhật thông tin hồ sơ doanh nghiệp và thiết lập tiêu chí phân tích rủi ro cấp Chi cục.

\* Công tác kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế nhập khẩu

Tại khâu trước thông quan, doanh nghiệp mô tả hàng hóa không rõ ràng, chính xác dẫn đến khó khăn trong việc xác định lại mã số tại khâu KTSTQ. Trong nhiều trường hợp công tác KTSTQ gặp khó khăn do doanh nghiệp cố tình không cung cấp hồ sơ cho cơ quan Hải quan.

Thông tin từ các nguồn trong và ngoài ngành liên quan phục vụ công tác KTSTQ, thanh tra thuế còn rất hạn chế.

\* Công tác cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế và xử lý vi phạm pháp luật về thuế NK

Hiệu quả công tác cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính về thuế chưa cao. Các biện pháp cưỡng chế không thực hiện được đối với doanh nghiệp cố tình chây ì, doanh nghiệp giải thể hay bỏ trốn.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Trong quá trình thực thi công tác quản lý thuế tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam còn tồn tại nhiều vấn đề mà nguyên nhân chính đó là: Năng lực, trình độ của đội ngũ CBCC Hải quan còn có hạn chế; Chế độ chính sách pháp luật về thuế còn có những điểm bất cập, chưa rõ ràng, có nhiều kẽ hở để doanh nghiệp lợi dụng. Cơ sở vật chất, kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; Ý thức chấp hành, tính tự giác tuân thủ pháp luật thuế của một số doanh nghiệp chưa cao; Công tác phối kết hợp trong nội bộ và với các cơ quan chức năng để thu thập, trao đổi thông tin liên quan đến doanh nghiệp, hoạt động XNK của doanh nghiệp phục vụ cho công tác KTSTQ, thanh tra còn yếu; Phương pháp kiểm tra giá tính thuế chưa phù hợp

với yêu cầu mới, hệ thống thông tin quản lý giá tính thuế còn chưa hoàn chỉnh.

Để đảm bảo thực thi pháp luật thuế, đảm bảo sự công bằng, bình đẳng giữa các chủ thể nộp thuế khác nhau trong thực hiện nghĩa vụ thuế NK đối với Nhà nước, cần phải tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

### **CHƯƠNG 3**

## **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM**

### **3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM**

**3.1.1. Đường lối của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và hoàn thiện pháp luật quản lý thuế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế**

**3.1.2. Dự báo về hoạt động nhập khẩu và phương hướng nhiệm vụ của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2014-2020**

### **3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ NHẬP KHẨU TẠI CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NAM**

#### **3.2.1. Xây dựng đội ngũ CBCC Hải quan đáp ứng yêu cầu**

- Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực như: trị giá hải quan, áp mã hàng hóa, C/O, kiểm tra sau thông quan hàng sản xuất xuất khẩu, thu thập thông tin và QLRR, kiểm tra và phát hiện chứng từ giả...

- Xây dựng cơ chế tuyển dụng, luân chuyển, điều động CBCC. Có chính sách ưu tiên tuyển dụng nhân tài, tuyển chọn chuyên gia trong các lĩnh vực chuyên môn trọng yếu của ngành. Bố trí luân chuyển, điều động CBCC theo nguyên tắc đúng người, đúng việc.

### **3.2.2. Tăng cường công tác quản lý khai thuế, nộp thuế nhập khẩu**

- Bố trí CBCC có trình độ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực trị giá, mã HS, C/O...tại khâu tiếp nhận hồ sơ hải quan. Sắp xếp CBCC tại khâu này theo hướng chuyên môn hóa cao.

- Quản lý chặt chẽ các đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế NK tại các bước trong quy trình thủ tục hải quan nhất là tại khâu khai báo hải quan.

### **3.2.3. Tăng cường công tác thu thập thông tin, quản lý rủi ro, kiểm tra sau thông quan, thanh tra thuế**

- Báo cáo, đề xuất thành lập Phòng Thanh tra, Phòng Thu thập thông tin và Quản lý rủi ro tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

- Bố trí CBCC chuyên trách công tác thu thập thông tin, QLRR tại các Chi cục trực thuộc.

### **3.2.4. Theo dõi và quản lý chặt chẽ các khoản nợ thuế nhập khẩu, tổ chức cưỡng chế, xử lý những khoản nợ đọng, dây dưa kéo dài**

- Đối với doanh nghiệp cố tình chây ì, không nộp thuế sau khi đã đôn đốc nhiều lần, thực hiện các biện pháp cưỡng chế mà doanh nghiệp không nộp thuế, nộp không đủ, số thuế còn nợ lớn thì chuyển hồ sơ sang cho cơ quan Công an truy tố về tội trốn thuế.

- Bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ có năng lực, có trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

### **3.2.5. Xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý thuế**

- Xây dựng hệ thống trụ sở làm việc hiện đại; trang bị thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đồng bộ với quy trình thủ tục của hải

quan và có đủ cán bộ có trình độ sử dụng các thiết bị này.

- Chủ động xây dựng thêm các chương trình ứng dụng mới theo đặc thù của Cục theo hướng dữ liệu tập trung, có tính sẵn sàng tích hợp với các chương trình khác của Ngành.

### **3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ**

#### **3.3.1. Đối với Chính phủ**

- Quy định cơ chế bảo lãnh chặt chẽ hơn theo hướng: doanh nghiệp phải ký quỹ, thế chấp, cầm cố với ngân hàng để ngân hàng đứng ra bảo lãnh cho doanh nghiệp về khoản tiền thuế NK phải nộp.

- Để tránh tình trạng gian lận thuế đối với đối tượng được hưởng ưu đãi miễn thuế NK, Chính phủ cần thay đổi hướng ưu đãi theo hướng: khuyến khích chủ đầu tư dự án nộp thuế ngay, sau đó khi dự án đi vào hoạt động thì hoàn lại dần số thuế NK từ thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh hàng năm (cơ chế hoàn thuế tương tự như thuế giá trị gia tăng).

#### **3.3.2. Đối với Bộ Tài chính và các Bộ ngành liên quan**

- Khi xây dựng biểu thuế, Bộ Tài chính cần chú ý xây dựng biểu thuế theo hướng đơn giản, thuận tiện, dễ hiểu, dễ áp dụng tra cứu, áp mã; giảm số lượng các dòng thuế, giảm sự chênh lệch mức thuế với cùng một chủng loại hàng hóa, hạn chế tối đa việc xác định các dòng thuế theo mục đích sử dụng.

- Các Bộ, Ngành liên quan như Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch Đầu tư... cần có quy chế phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan trong việc cấp phép, tra cứu giấy phép điện tử để ngăn chặn các hành vi làm giả giấy phép, gian lận thương mại để trốn thuế.

### **3.3.3. Đối với Tổng cục Hải quan**

- Sửa đổi quy trình miễn thuế, xét miễn thuế, xét giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu áp dụng tại các Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Có những hướng dẫn, quy định khuyến khích đẩy mạnh việc triển khai mạng lưới đại lý làm thủ tục hải quan, làm dịch vụ khai thuế hải quan.

### **3.3.4. Đối với cộng đồng doanh nghiệp**

- Tích cực tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến, phối hợp, hỗ trợ cơ quan hải quan trong các quá trình: xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật, quy chế, quy trình thủ tục hải quan; dự báo thu ngân sách nhà nước; phòng chống vi phạm pháp luật hải quan; nâng cao tính liêm chính, đạo đức nghề nghiệp của công chức hải quan và cải cách hiện đại hóa hải quan.

- Nghiên cứu đầy đủ, thực hiện đúng chính sách, quy định pháp luật nhà nước, hạn chế lỗi, sai sót mắc phải khi làm thủ tục hải quan.

- Minh bạch hóa hoạt động kinh doanh, tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp; tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và tài chính đối với nhà nước, hỗ trợ cơ quan hải quan nâng cao hiệu quả kiểm soát, bảo vệ cộng đồng, đảm bảo an ninh thương mại và chuỗi cung ứng.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Từ việc phân tích tình hình thực tế chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân trong công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, trên tinh thần chủ trương của Đảng, Nhà nước, đồng thời đảm bảo thực hiện các cam kết trong hội nhập, tác giả đã đưa ra

những kiến nghị, giải pháp thực hiện nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

Các giải pháp nhằm hướng đến mục tiêu chung là đảm bảo thực hiện các cam kết quốc tế trong quá trình hội nhập, đảm bảo pháp chế xã hội chủ nghĩa, đảm bảo tính bình đẳng, tạo thuận lợi cho hoạt động XNK của doanh nghiệp vừa tăng cường được sự quản lý của cơ quan Hải quan đối với đối tượng nộp thuế.



## KẾT LUẬN

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực đã trở thành một trong những xu thế tất yếu của quan hệ kinh tế quốc tế hiện nay. Trong bối cảnh đó, ngành Hải quan đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc góp phần bảo đảm thực hiện chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ, tạo thuận lợi cho phát triển XNK, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển giao thương thương quốc tế, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Quá trình toàn cầu hòa và hội nhập đòi hỏi ngành Hải quan nói chung và Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam nói riêng phải không ngừng đổi mới về kỹ năng, biện pháp quản lý thuế để phù hợp với chuẩn mực, cam kết quốc tế đồng thời vẫn đảm bảo lợi ích quốc gia và tạo nguồn thu cho NSNN.

Với nhiệm vụ chính trị quan trọng được giao, những năm qua Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý thuế NK và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới thì cần phải có sự đánh giá đúng đắn, đúng mức về sự cần thiết phải hoàn thiện công tác quản lý thuế NK hiệu quả, nhằm nâng cao vị thế của ngành Hải quan, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất NK trên cơ sở “tuân thủ tự nguyện” pháp luật thuế, thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy nền kinh tế phát triển bền vững.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế NK trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2013, luận văn làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong quản lý thuế tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam. Từ đó,

luận văn đưa ra các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam. Hy vọng những giải pháp và kiến nghị được trình bày trong luận văn sẽ góp phần tích cực vào việc hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam thời gian tới.

Tuy nhiên, có thể khẳng định một điều rằng: những giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thuế NK sẽ thực sự có hiệu quả khi có quyết tâm thực hiện của cả ngành Hải quan, Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam, các Bộ, Ngành, cơ quan có liên quan và của cả cộng đồng doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ đề tài, tác giả đã cố gắng vận dụng lý luận và thực tiễn để đánh giá toàn diện thực trạng quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2009-2013 và dựa trên những quan điểm cơ bản cần quán triệt trong quản lý thuế NK trong điều kiện hội nhập quốc tế để đề xuất các giải pháp cơ bản và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế NK tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên, do điều kiện nghiên cứu còn hạn chế về nguồn tài liệu cũng như thời gian nghiên cứu, đề tài quản lý thuế NK là một đề tài rộng đòi hỏi phải được đầu tư nghiên cứu một cách thỏa đáng dưới những góc độ khác nhau nên tác giả luận văn rất mong nhận được sự đóng góp của các nhà khoa học, Quý thầy, cô, bạn bè đồng nghiệp để luận văn hoàn thiện hơn./.